

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CAO BẰNG  
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2025/HSST  
Ngày 06/5/2025

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG, TỈNH CAO BẰNG:

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Lê Thị Hiền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nông Văn Vụ

Bà Phan Thị Bích Hồng

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nông Triệu Bảo Ngọc – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà:** Ông Đinh Mạnh Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm – Phòng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, điểm cầu thành phần – Phòng hỏi cung số 1, phân trại tạm giam khu vực thành phố C, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2025/HSST ngày 10 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2025/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

**1. Lương Xuân B** sinh ngày: 12 tháng 10 năm 1984 tại thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: xóm Đ, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Xuân T, sinh năm 1961 và bà Lương Thị T1, sinh năm 1964; có vợ là Hoàng Thị B1, sinh năm 1984 (đã ly hôn); tiền án, tiền sự: không

Đặc điểm nhân thân:

- Năm 2013 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 12 tháng.

- Năm 2015 bị Công an phường S, thành phố C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tái sản.

- Năm 2018 bị Công an phường Đ, thành phố C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

- Năm 2019 bị Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Năm 2021 bị Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2025, hiện nay đang giam tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố C; có mặt.

**2. Hà Ngọc T2** sinh ngày: 16 tháng 8 năm 1978 tại thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Nơi thường trú: tổ I, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; nơi ở hiện tại: tổ D, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Ngọc T3 (đã chết) và bà Lê Thị T4, sinh năm 1941; có vợ là Lô P, sinh năm 1979 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 1999;

Tiền án: 01 tiền án, ngày 28/10/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Tiền sự: không.

Đặc điểm nhân thân:

Năm 2000 bị Công an huyện H, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Năm 2008 bị Công an thị xã C (nay là thành phố C) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Năm 2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2025, hiện nay đang giam tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố C; có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 15 phút ngày 07/01/2025 tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm Đ, xã H, thành phố C thì phát hiện Lương Xuân B (sinh năm 1984; trú tại: xóm Đ, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy nên tiến hành kiểm tra, phát hiện, thu giữ: 01 (Một) gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột và 01 (Một) điện thoại di động. Lương Xuân B khai số chất bột màu trắng bị thu giữ là Heroine của B mua với một người đàn ông tên T2 nhà ở khu vực km5, phường Đ, thành phố C.

Hồi 14 giờ 30 phút cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C tiến hành khám xét chỗ ở của Hà Ngọc T2, sinh năm 1978 tại tổ D, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng phát hiện, thu giữ 02 (Hai) gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột và 01 (Một) điện thoại di

động.

Cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C mở niêm phong, cân xác định khối lượng tang vật thu giữ của Lương Xuân B có tổng khối lượng 0,13g (*Không thấy một ba gam*) và khối lượng tang vật thu giữ của Hà Ngọc T2 có tổng khối lượng 0,23g (*Không thấy hai ba gam*).

Bản kết luận giám định số 103/KL-KTHS ngày 15/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận: 03 (*Ba*) mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine (H).

Quá trình điều tra và tại phiên toà Lương Xuân B và Hà Ngọc T2 đều khai nhận: khoảng 09 giờ 45 phút ngày 07/01/2025 B gọi điện thoại cho T2 hỏi mua ma túy với số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), T2 đồng ý và hẹn B đến khu vực cầu S thuộc tổ I, phường Đ, thành phố C để trao đổi, mua bán. Tại đây, B đưa cho T2 số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), T2 nhận tiền rồi đưa lại cho B 01 (*Một*) gói Heroine. Giao dịch xong, B đi tìm chỗ sử dụng Heroine, khi đi đến khu vực xóm Đ, xã H, thành phố C thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Về nguồn gốc số Heroine Hà Ngọc T2 khai: khoảng 08 giờ ngày 07/01/2025 T2 đi bộ từ nhà đến khu vực đường tròn km5 thuộc phường Đ, thành phố C tìm mua ma túy để bán kiếm lời. Tại đây, T2 gặp một người đàn ông không quen biết có biểu hiện giống người nghiện nên hỏi mua ma túy. T2 đưa cho người đàn ông đó số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*), người đó nhận tiền và đưa lại cho T2 01 (*Một*) gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa Heroine. Sau khi mua được ma túy, T2 đi về nhà chia gói ma túy vừa mua được thành 03 (*Ba*) gói nhỏ gói bằng giấy bạc màu vàng rồi cho 02 (*Hai*) gói vào trong túi quần đang mặc, còn 01 (*Một*) gói để trong túi quần treo ở trong tủ quần áo trong phòng ngủ của T2.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKSTP ngày 07/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng quyết định truy tố bị cáo Lương Xuân B về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Hà Ngọc T2 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố và trình bày quan điểm về nguyên nhân phạm tội, hướng giải quyết vụ án như sau: các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ ma túy là vật cấm tàng trữ, lưu hành nhưng để phục vụ nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, và vì động cơ kiếm lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Các bị cáo đều có nhân thân xấu, trong đó bị cáo Hà Ngọc T2 đang có 01 tiền án liên quan đến ma túy nên cần xử lý nghiêm khắc, tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự tuyên bố Lương Xuân B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự tuyên bố Hà Ngọc T2 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, xử phạt bị cáo từ 30 tháng đến 36 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy; tịch thu phát mại 02 điện thoại di động là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Truy thu số tiền bị cáo Hà Ngọc T2 bán ma túy cho bị cáo Lương Xuân B

Về án phí: buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Các bị cáo nhất trí với kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng về tội danh, hành vi phạm tội, mức hình phạt và quan điểm xử lý vật chứng nên không có ý kiến tranh luận.

Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo Lương Xuân B, Hà Ngọc T2 phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Cụ thể như: biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản kiểm tra điện thoại và các vật chứng thu giữ.

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử nhận định, có đủ căn cứ chứng minh vào hồi 10 giờ 15 phút ngày 07/01/2025 tại khu vực xóm Đ, xã H, thành phố C, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố C bắt quả tang Lương Xuân B đang tàng trữ 0,13g (*Không thấy một ba gam*) Heroine mua với Hà Ngọc T2 để sử dụng cho bản thân.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hà Ngọc T2 tại tổ D, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng phát hiện Hà Ngọc T2 đang tàng trữ 0,23g (*Không thấy hai ba gam*) Heroine để bán kiếm lời. Trước đó T2 đã bán cho Lương Xuân B 01 (*Một*)

gói Heroine với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại khu vực cầu S thuộc tổ I, phường Đ, thành phố C. Do đó, Hà Ngọc T2 phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép 0,36g (*Không thấy ba sáu gam*) Heroine.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy. Khi thực hiện hành vi, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại của ma túy nhưng vì động cơ kiếm lợi bất chính và để có ma túy sử dụng nên đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Lương Xuân B về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Hà Ngọc T2 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

c) Heroine, C, Methamphetamine, A, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.*

Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

*“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

...

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.*

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đi ngược lại chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong cuộc đấu tranh đẩy lùi và bài trừ tệ nạn ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm khắc để làm gương cho người khác, đồng thời phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ma túy ở địa phương.

Nhân thân: các bị cáo đều có nhân thân xấu.

Tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo Hà Ngọc T2 khai mẹ của bị cáo là người có công với cách mạng nhưng bị cáo và gia đình không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nên Hội đồng xét xử không có căn cứ áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: bị cáo Hà Ngọc T2 đang có 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4]. Hình phạt chính:

Căn cứ hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy phải áp dụng hình phạt cao nhất theo mức đại diện Viện kiểm sát đề nghị mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xét thấy cần tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy vì là vật bị cấm tàng trữ, tịch thu phát mại điện thoại di động của các bị cáo vì là công cụ, phương tiện các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Hà Ngọc T2 đã bán ma túy cho Lương Xuân B thu lợi bất chính số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nên cần truy thu số tiền này để sung vào ngân sách nhà nước.

[7]. Các nhận định khác:

Về nguồn gốc số ma túy, Hà Ngọc T2 khai mua với một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực đường tròn km5 thuộc phường Đ, thành phố C, quá trình điều tra không xác định được danh tính, nhân thân của người đó nên không có căn cứ kiến nghị mở rộng vụ án.

[8]. Về nghĩa vụ chịu án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và quan điểm xử lý vật chứng là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo, nên cần được chấp nhận.

Xét đề nghị xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất của các bị cáo là thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cần được xem xét.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

## 1. Về tội danh và mức hình phạt:

1.1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lương Xuân B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt Lương Xuân B 18 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 07/01/2025.

1.2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hà Ngọc T2 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt Hà Ngọc T2 36 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 07/01/2025.

## 2. Về xử lý vật chứng

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: “*Số 103/KL-KTHS, hoàn lại mẫu vụ Lương Xuân B, Hà Ngọc T2, bắt ngày 07/01/2025*” (Kèm theo Kết luận giám định số 103/KL-KTHS, ngày 15/01/2025 của Phòng K - Công an tỉnh C);

- Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động màu đỏ đen, mặt trước và mặt sau có chữ Masstel, số IMEI (theo quyết định chuyển vật chứng): 351402863446111, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Do điện thoại không khởi động được nên không kiểm tra thực tế được số IMEI bên trong máy; 01 (Một) điện thoại di động màu vàng đồng, mặt trước và sau có chữ SAMSUNG, số IMEI (theo quyết định chuyển vật chứng): 357766078812257/01, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Do điện thoại không khởi động được nên không kiểm tra thực tế được số IMEI bên trong máy

Xác nhận các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao, nhận vật chứng số 67 ngày 13 tháng 3 năm 2025.

Truy thu đối với bị cáo Hà Ngọc T2 số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) do bị cáo bán ma túy mà có để nộp ngân sách nhà nước.

## 3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lương Xuân B, Hà Ngọc T2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) nộp ngân sách Nhà nước.

## 4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát Tp Cao Bằng;
- Thi hành án DS Tp Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hiền**